

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 5 năm 2022
V/v: Không công nhận quan hệ
vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN - TỈNH KH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Bà Bùi Vũ Tuyết Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

- . Bà Nguyễn Hồng Khánh Quỳnh
- . Ông Hồ Quang Thành

- Thư ký Phiên tòa: Bà Lê Phan Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh KH.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh KH tham gia Phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Pháp - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh KH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2022/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022 về việc “Không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022, Quyết định hoãn Phiên tòa số 19/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Kim U - sinh năm: 1982; trú tại: Thôn QH 2, xã VT, huyện VN, tỉnh KH. Có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Hồ Thành P - sinh năm: 1982; trú tại: Thôn QH 2, xã VT, huyện VN, tỉnh KH. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 23 tháng 02 năm 2022, Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 02 tháng 3 năm 2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Kim U trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kim U và anh Hồ Thành P tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1999, có tổ chức đám cưới được họ hàng, cha, mẹ hai bên chứng kiến nhưng không đăng ký kết hôn vì không hiểu biết pháp luật. Do tìm hiểu nhau không nhiều nên khi về chung sống với nhau vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên mâu thuẫn với nhau. Anh P thường xuyên uống

ruợu bia, đánh đập chị U vô cớ, không lo làm ăn, thiếu quan tâm chăm sóc đến vợ con. Đến năm 2013 thì mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không ai quan tâm, chăm sóc đến ai và chấm dứt quan hệ vợ chồng cho đến nay. Chị U xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng. Chị U yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Hồ Thành P.

Về con chung: Chị U xác định vợ chồng có hai con chung là Hồ Thùy L - sinh ngày 28/3/2000 và Hồ Phú N - sinh ngày 07/7/2004. Con chung Hồ Thùy L đã đủ 18 tuổi, có đủ năng lực hành vi dân sự nên chị U không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị U yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hồ Phú N cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị U không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ chung của ai, không ai nợ của vợ chồng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là anh Hồ Thành P để trình bày ý kiến về việc chị U khởi kiện, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh P đều không có mặt nên Tòa án không lấy được lời khai của anh P, không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VN phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại Phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Hồ Thành P có địa chỉ tại thôn QH 2, xã VT, huyện VN, tỉnh KH; nên căn cứ theo khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh KH. Bị đơn anh Hồ Thành P đã được Tòa án nhân dân huyện VN triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Hồ Thành P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Theo lời khai của chị Lê Thị Kim U cũng như văn bản xác nhận ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã VT, huyện VN, tỉnh KH và Biên bản xác minh ngày 20 tháng 4 năm 2022 thì chị Lê Thị Kim U và anh Hồ Thành P chung sống với nhau từ năm 1999 nhưng không đăng ký kết hôn, nên căn cứ theo Điều 9, Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình

thì quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Kim U và anh Hồ Thành P là không hợp pháp.

Về việc chị U yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Hồ Thành P, xét thấy: Vợ chồng chị U, anh P không đăng ký kết hôn; chị U có yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng nên căn cứ theo Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị Kim U và anh Hồ Thành P.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị U, anh P có hai con chung là Hồ Thùy L - sinh ngày 28/3/2000 và Hồ Phú N - sinh ngày 07/7/2004. Con chung Hồ Thùy L đã đủ 18 tuổi nên chị U không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị U có yêu cầu được nuôi con chung Hồ Phú N và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy: Con chung Hồ Phú N hiện đang do chị U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và cháu N có nguyện vọng được mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy việc giao cho chị U được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của chị U. Chị U không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Lê Thị Kim U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Lê Thị Kim U xác nhận vợ chồng không nợ của ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Bị đơn anh Hồ Thành P mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không đến Tòa án để trình bày ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn và cũng không hòa giải được vụ án. Vì vậy, không có cơ sở để giải quyết yêu cầu của anh P.

[7] Về án phí: Chị Lê Thị Kim U phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Lê Thị Kim U và anh Hồ Thành P là vợ chồng.

2. Về con chung:

Con chung Hồ Thùy Linh - sinh ngày 28 tháng 3 năm 2000 đã đủ 18 (mười tám) tuổi, chị Lê Thị Kim U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao con chung Hồ Phú N - sinh ngày 07 tháng 7 năm 2004 cho chị Lê Thị Kim U được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi. Chị U không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết chị U, anh P có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Chị Lê Thị Kim U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Kim U phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003297 ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VN; chị U đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh KH xét xử phúc thẩm.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KH;
- VKSND huyện VN ;
- Chi cục THA huyện VN;
- (Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Ủy ban nhân dân xã VT;
- Các đương sự;
- Lưu vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Bùi Vũ Tuyết Mỹ

